

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẸM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



TÀI LIỆU BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH

TÀI LIỆU NÀY LÀ MỘT PHẦN KHÔNG THỂ TÁCH RỜI CỦA BẢN CÁO BẠCH THEO GIẤY CHỨNG NHẬN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG SỐ 43/GCN-UBCK CẤP NGÀY 13/09/2013 NHÀ ĐẦU TƯ CẦN ĐỌC TÀI LIỆU NÀY CÙNG VỚI BẢN CÁO BẠCH.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG-NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5900421955 (số cũ: 3903000148), đăng ký lần đầu ngày 02/08/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/12/2013 do Sở KH & ĐT tỉnh Gia Lai cấp.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.
561 Trần Hưng Đạo, Thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai.
Website: www.secgialai.com.vn

Điện thoại: 059. 3 657 236

Fax: 059. 3 657 236

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
Tầng 1-10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04. 22 20 06 73

Fax: 04. 22 20 06 69

Chi nhánh TP. HCM.

Điện thoại: 08. 38 21 88 86

Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Fax: 08. 38 21 85 10

Website: www.bsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Hồ Đắc Dũng**

Điện thoại: 059. 3 657 236

561 Trần Hưng Đạo, Thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai.

Fax: 059. 3 657 236

MỤC LỤC

1.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1.1	Rủi ro về kinh tế.....	1
1.2	Rủi ro luật pháp.....	1
1.3	Rủi ro về đặc thù ngành.....	2
1.4	Rủi ro về đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	2
1.5	Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành.....	2
1.6	Rủi ro của việc sử dụng vốn vay và rủi ro thanh khoản.....	3
1.7	Rủi ro khác.....	3
2.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
2.1	Tổ chức phát hành.....	4
2.2	Tổ chức tư vấn:.....	4
3.	CÁC KHÁI NIỆM:.....	5
4.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	6
4.1	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
4.2	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	8
4.3	Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	8
4.4	Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	28
4.5	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,	

những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	29
4.6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty:.....	30
4.7 Hoạt động kinh doanh.....	30
4.8 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	35
4.9 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	37
4.10 Chính sách đối với người lao động.....	39
4.11 Chính sách cổ tức.....	40
4.12 Tình hình tài chính.....	41
4.13 Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát.....	45
4.14 Tài sản.....	60
4.15 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014.....	61
4.16 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	62
4.17 Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	62
4.18 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.....	62
4.19 Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu: Không có.....	62
5. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	63
5.1 Loại cổ phiếu:.....	63
5.2 Mệnh giá:.....	63
5.3 Tổng số cổ phiếu được UBCK NN cấp phép chào bán:.....	63

5.4	Giá chào bán dự kiến:.....	63
5.5	Phương pháp tính giá:.....	63
5.6	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết	64
5.7	Phương thức phân phối: Phân phối thông qua đại lý phát hành	64
5.8	Thời gian phân phối cổ phiếu Giai đoạn 2:	64
5.9	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	65
5.10	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	66
5.11	Các loại thuế có liên quan.....	66
5.12	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:.....	67
6.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	67
7.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	67
8.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	68
8.1	Tổ chức tư vấn.....	68
8.2	Tổ chức kiểm toán	68
8.3	Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán	68
9.	PHỤ LỤC:	69

1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1.1 Rủi ro về kinh tế

Là một thực thể sống trong nền kinh tế, dĩ nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào cũng chịu ảnh hưởng và chịu tác động bởi tình trạng sức khỏe của nền kinh tế, trong cũng như ngoài nước. Khi kinh tế tăng trưởng tốt với nhịp độ tăng trưởng GDP cao, mức sống người dân được cải thiện thì nhu cầu tiêu dùng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ sẽ ngày càng gia tăng và do đó doanh nghiệp càng có cơ hội khai thác thị trường để tăng trưởng. Ngược lại, khi kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái hoặc khủng hoảng, nhu cầu tiêu thụ hàng hoá sẽ co hẹp lại và do đó, nói chung, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, đối với một ngành thuộc nhóm ngành sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu như ngành đường, các tác động xấu khi kinh tế suy thoái hoặc ngay cả khủng hoảng là không quá cao vì nhu cầu tiêu thụ đối với sản phẩm này là khá đa dạng và không ngừng tăng lên.

Trước hết, đường là thực phẩm cần thiết trong thực đơn hàng ngày của mỗi người. Ngoài ra, đường còn là nguyên liệu đầu vào không thể thiếu của nhiều ngành sản xuất thực phẩm khác như bánh, kẹo, nước giải khát,...

Đường cũng là chất phụ gia cần thiết, là nguyên liệu đầu vào của các ngành công nghiệp dược phẩm, năng lượng.

Chính vì vậy, ngay cả trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, nhu cầu tiêu thụ đường không những không giảm mà vẫn gia tăng. Từ những lý do nói trên, có thể thấy rằng, các rủi ro kinh tế đối với ngành đường là không cao.

1.2 Rủi ro luật pháp

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ cuối năm 2009, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, ngành mía đường là ngành chịu ảnh hưởng nhiều từ các quy định của Bộ Công thương về hạn ngạch nhập khẩu và quy định của Bộ Tài chính về thuế suất nhập khẩu. Sự biến động của các yếu tố này sẽ ảnh hưởng mạnh đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, hiện tại ngành mía đường là ngành có sự bảo hộ của Nhà nước do đó các yếu tố này đang được điều chỉnh theo hướng có lợi cho doanh nghiệp đường trong nước.

1.3 Rủi ro về đặc thù ngành

Rủi ro nguyên liệu: Nguyên liệu chính cho ngành sản xuất đường là cây mía, mía cây có hàm lượng đường cao sẽ cho sản lượng đường lớn. Công ty đã ban hành và duy trì các chính sách hỗ trợ người nông dân trồng mía nhằm ổn định nguồn nguyên liệu, giúp nhà máy vận hành hết công suất, giảm các chi phí cố định.

Rủi ro lạm phát: Lạm phát sẽ làm tăng giá nguyên liệu và nhiên liệu khác như dầu DO, FO. Tuy nhiên, Công ty cũng đã tận dụng phế phẩm là bã mía để sản xuất điện vì vậy cũng giảm được chi phí đáng kể.

1.4 Rủi ro về đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định đối tượng và giá bán phù hợp, đảm bảo không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Mục đích của đợt chào bán lần này là để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm. Trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết như dự kiến sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế những rủi ro này, Công ty cần có những biện pháp huy động vốn từ các nguồn khác để phục vụ cho hoạt động của Công ty.

1.5 Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành

1	Số lượng cổ phần đã phát hành	27.850.466
2	Số lượng cổ phiếu quỹ	104
3	Số lượng cổ phần đang lưu hành	27.850.362
4	Số lượng cổ phần chào bán (dự kiến)	11.149.472
5	Tỷ lệ pha loãng	40%
6	Số lượng cổ phần lưu hành sau khi chào bán (dự kiến)	38.999.834

Do tỷ lệ pha loãng là 40%, nên sự pha loãng trong EPS là khá lớn, cụ thể :

$$\text{EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

Chỉ tiêu	Cách tính	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014 (dự kiến) (VNĐ)	(1)	44.403.000.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành (CP)	(2)	27.850.466

EPS trước khi chào bán (VNĐ/CP)	(3)=(1)/(2)	1.594,36
Số lượng cổ phần lưu hành sau khi chào bán (CP)	(4)	38.999.834
EPS sau khi chào bán (VNĐ/CP)	(5)=(1)/(4)	1.138,54

Dựa trên tính toán đơn giản ở trên, ta cũng có thể thấy tác động của đợt chào bán khi EPS 2014 dự kiến giảm từ 1.594,36 đồng/cổ phần xuống còn 1.138,54 đồng/cổ phần.

Tuy nhiên, việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể trong những năm sau. Do đó, EPS dự kiến trong những năm sau dự kiến sẽ tăng tương ứng từ hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn từ đợt chào bán mang lại.

1.6 Rủi ro của việc sử dụng vốn vay và rủi ro thanh khoản

Rủi ro của việc sử dụng vốn vay: Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong các năm 2011 và 2012, tỷ trọng vốn vay/vốn chủ sở hữu của Công ty lần lượt là 184,09% và 194,95%. Đây là tỷ trọng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với Công ty trong việc thanh toán các khoản nợ khi đến hạn. Ngoài ra, việc tỷ trọng này cao trong điều kiện lãi suất ngân hàng không ổn định sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhận thấy được nguy cơ này, Công ty đã chủ trương giảm tỷ trọng vốn vay/vốn chủ sở hữu trong năm 2013 bằng việc phát hành tăng vốn chủ sở hữu giai đoạn 1. Năm 2014, tỷ lệ vốn chủ dự kiến tăng thêm là 40%, điều này sẽ làm giảm tỷ trọng vốn vay/vốn chủ sở hữu xuống tương ứng.

Rủi ro thanh khoản: Rủi ro thanh khoản là khả năng Công ty không đáp ứng được nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ khi đến hạn.

Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, khoản mục “vay ngắn hạn và dài hạn đến hạn trả” của Công ty là 231 tỷ đồng, khoản mục “vay dài hạn” của Công ty là 167,26 tỷ đồng. Trong trường hợp xấu nhất, Công ty không thể thanh toán được các khoản nợ khi đến hạn, các tài sản đảm bảo của Công ty sẽ bị xử lý. Mặc dù Công ty đã có những dự phòng đầy đủ cho các khoản nợ này và lịch sử thanh toán nợ vay của Công ty là rất tốt, tuy nhiên với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty chứng khoán BSC cũng xin lưu ý các nhà đầu tư về điều này.

1.7 Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**2.1 Tổ chức phát hành**

Bà Nguyễn Thị Hoa Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Cáp Thành Dũng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Thanh Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Phạm Cao Sơn Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2.2 Tổ chức tư vấn:

Ông Đỗ Huy Hoài Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Lê Quang Huy Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai cung cấp.

3. CÁC KHÁI NIỆM:

Công ty:	Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai
Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BSC:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
SEC:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
TGD:	Tổng Giám đốc
P.TGD:	Phó Tổng Giám đốc
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐND:	Hội đồng Nhân dân
UBND:	Ủy ban Nhân dân
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
QLDN:	Quản lý doanh nghiệp
CPQL:	Chi phí quản lý
CPBH:	Chi phí bán hàng
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
KCS:	Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm
BVTV:	Bảo vệ thực vật
TSCĐ:	Tài sản cố định
BCTC:	Báo cáo tài chính
GTGT:	Giá trị gia tăng

4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

4.1.1 Giới thiệu về Công ty

Tên doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai
Tên tiếng Anh	Gia Lai Cane Sugar Thermolectricity Joint Stock Company
Tên viết tắt	SEC
Vốn điều lệ	278.503.620.000 đồng
Giấy CNĐKKD	3903000148 do Sở Kế hoạch Đầu tư Gia Lai cấp lần đầu ngày 02/8/2007, số Giấy đăng ký kinh doanh mới: 5900421955 thay đổi lần 8 vào ngày 30/12/2013.
Trụ sở chính	561 Trần Hưng Đạo, Thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai
Điện thoại	(84-59) 3 657 245
Fax	(84-59) 3 657 236
E-mail	secgialai@vnn.vn
Website	www.secgialai.com.vn
Logo	

	Tên ngành	Mã ngành
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất đường, các sản phẩm sau đường: mật rỉ, bánh kẹo, đồ uống	1072
	Sản xuất phân bón	2012
	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
	Sản xuất cồn thực phẩm	2011
	Chế biến hàng nông sản (trừ mủ cao su)	1030
	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa và mủ cao su)	4620
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
	Gia công cơ khí	2592
	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
	Khách sạn	55101

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
Sản xuất gạch Tuynel	2392
Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
Tư vấn, thiết kế kỹ thuật công nghệ lập dự án và quản lý sản xuất liên quan đến ngành đường và cồn thực phẩm.	7490
Đầu tư tài chính	6611
Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
Trồng và đầu tư mía giống, mía nguyên liệu	0114

4.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai là Công ty TNHH Mía Đường Bourbon Gia Lai được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa Công ty Mía Đường Gia Lai (Công ty trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai) và Groupe Des Societes De Bourbon (phía Cộng hòa Pháp) theo giấy phép đầu tư số 1950/GP ngày 18/7/1997 của Bộ kế hoạch và đầu tư với công suất thiết kế nhà máy là 1.500 tấn mía cây/ngày.

Năm 2007, Tập đoàn Bourbon (Pháp) chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp cho Công ty Mía đường Gia Lai theo hợp đồng chuyển nhượng vốn ký ngày 25/04/2007.

Ngày 16/5/2007 UBND tỉnh Gia Lai ký Quyết định số 1300/UBND -TH về việc Huy động để mua lại phần vốn của tập đoàn Bourbon Pháp: Đồng ý chủ trương cho Công ty Mía đường Gia Lai huy động vốn từ hộ nông dân trồng mía, Cán bộ công nhân viên của Công ty, Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (Sacombank), công ty Điện Gia Lai và các tổ chức cá nhân khác có quan hệ tạo điều kiện phát triển nhà máy đường... để thực hiện mua lại phần vốn 51% của Tập đoàn Bourbon ở Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai. Theo đó, công ty Mía đường Gia Lai chỉ là đại diện ký hợp đồng mua lại phần vốn của Tập đoàn Bourbon và phân phối lại cho các chủ thể trên.

Ngày 19/10/2007, Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai chuyển thành Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai trên cơ sở cổ phần hoá Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai.

Công ty được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000148 ngày 02/8/2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 vào ngày

18/05/2012 Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động kinh doanh theo luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

4.1.3 Các thành tích đạt được từ khi thành lập đến nay:

- Năm 2000
 - ✓ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng bằng khen về thành tích đã có nhiều đóng góp thực hiện chương trình mía đường năm 1995 -2000.
 - ✓ Bộ Lao động - thương binh và xã hội tặng bằng khen: Đã có thành tích thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động năm 2000.
 - ✓ Liên đoàn lao động tỉnh Gia Lai tặng bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và xây dựng đơn vị xanh sạch đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.
- Năm 2002
 - ✓ Bộ Y tế tặng bằng khen: Đã có thành tích trong công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ năm 2002.
 - ✓ UBND Tỉnh Gia Lai tặng bằng khen: Đã có nhiều thành tích trong công tác góp phần thực hiện tốt chỉ thị 15-CT/TW của Bộ chính trị năm 1997-2002.
- Năm 2006
 - ✓ Công an Tỉnh Gia Lai tặng Giấy khen: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào PCCC từ năm 2001-2006.

4.2 Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

Trụ sở Công ty: Là nơi đặt văn phòng làm việc của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tất cả các phòng nghiệp vụ của Công ty.

Địa chỉ: Số 561 Trần Hưng Đạo, Thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: (059) 3 657 236

Fax: (059) 3 657 236

4.3 Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai có bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần bao gồm:

4.3.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4.3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại Hội đồng quản trị của SEC gồm 5 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4.3.3 Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát của SEC gồm 3 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.3.4 Tổng Giám đốc

Bộ máy điều hành của Công ty được tổ chức quản lý theo chế độ thủ trưởng do Tổng Giám đốc điều hành và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động, sản xuất, kinh doanh của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
- Kiến nghị phương án xử lý lãi, lỗ trong kinh doanh.
- Tổng Giám đốc có thể phân công các Phó Tổng Giám đốc hoặc ủy quyền cho các Trưởng phòng nghiệp vụ quản lý, thực hiện một hoặc một số hoạt động của Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Quyết định tuyển dụng lao động theo nhu cầu kinh doanh trong kế hoạch hàng năm, tổ chức đào tạo bồi dưỡng, điều động, bố trí sử dụng, khen thưởng, kỷ luật và cho thôi việc đối với nhân viên các cấp, ngoại trừ các chức danh do HĐQT quyết định thì có quyền kiến nghị.
- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh lao động, an toàn - vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty.
- Ban hành nội quy lao động và các quy định khác của Công ty, trừ các quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT.
- Tham mưu cho HĐQT về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ hoạt động và các quy định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham mưu cho HĐQT về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, phát triển của Công ty.
- Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, quy định Công ty và quy định pháp luật.

4.3.5 Văn phòng Tổng Giám đốc

a. Chức năng

- Công tác trợ lý
- Công tác thư ký
- Công tác khác

b. Nhiệm vụ.

- Công tác trợ lý
- ✓ Giúp Tổng giám đốc duy trì hoạt động điều hành toàn bộ các mặt hoạt động của Công ty.
- ✓ Tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty của các Phòng ban thông qua báo cáo của các bộ phận.
- ✓ Trợ giúp Tổng giám đốc xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty.
- ✓ Trợ giúp Tổng giám đốc quản lý thời gian và kiểm soát công việc.
- ✓ Trợ giúp việc thực hiện các chiến lược của Công ty bằng cách đảm bảo các quyết định và chỉ dẫn của TGD được thông báo và thực hiện nghiêm túc.

- ✓ Hỗ trợ Tổng giám đốc theo dõi công việc của các Giám Đốc và Trưởng phòng.
- ✓ Hỗ trợ các phòng ban, bộ phận trong công việc hoạch định mục tiêu, kế hoạch, chính sách theo chức năng khi được Tổng giám đốc phân công.
- ✓ Giám sát việc tuân thủ các quy định của hệ thống quản lý.
- ✓ Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc triển khai và thực hiện các chiến lược phát triển Công ty.
- ✓ Đề xuất giải pháp thực hiện cho Tổng giám đốc.
- ✓ Giúp việc cho Tổng giám đốc trong các quan hệ đối nội, đối ngoại.
- ✓ Kiểm tra các văn bản, chứng từ quan trọng từ các bộ phận khác chuyển đến trước khi trình Tổng giám đốc phê duyệt.
- ✓ Chuẩn bị tham gia các cuộc họp của các bộ phận theo yêu cầu của Tổng giám đốc.
- ✓ Thực hiện các công việc khác khi được phân công.
- Công tác thư ký.
- ✓ Phát hành các văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Tiếp nhận và truyền đạt thông tin của Ban Tổng Giám đốc đến các phòng nghiệp vụ.
- ✓ Tổ chức các buổi họp, làm việc của Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp khi được yêu cầu.
- ✓ Thư ký cho các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc hoặc cuộc họp khác khi có yêu cầu.
- Công tác khác.

4.3.6 Các phòng ban chức năng

a. Phòng Hành chính - nhân sự

Chức năng

- Công tác nhân sự.
- Công tác hành chính quản trị.
- Công tác pháp chế.
- Công tác về công nghệ thông tin (IT).
- Công tác an toàn – vệ sinh lao động, thực phẩm và y tế.
- Công tác hỗ trợ quan hệ cổ đông.
- Công tác mua sắm tài sản, văn phòng phẩm.
- Công tác khác.

**Nhiệm vụ**

- Công tác nhân sự.
- ✓ Lập kế hoạch về nhân sự, đào tạo hàng năm.
- ✓ Tổ chức tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các chế độ, chính sách nhân sự đối với người lao động theo quy định của pháp luật.
- ✓ Xây dựng, thực hiện chế độ lương, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ đãi ngộ nhân sự khác.
- ✓ Thực hiện thủ tục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật.
- ✓ Tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV.
- ✓ Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống chức danh, bảng mô tả công việc, tiêu chuẩn tuyển dụng, đánh giá thành tích, thi đua khen thưởng.
- ✓ Tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề về nhân sự (tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, nâng bậc lương, kỷ luật,...). Hoạch định và phát triển nguồn nhân lực.
- ✓ Quản lý hồ sơ nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bảo hiểm, ...
- Công tác hành chính quản trị.
- ✓ Tổ chức phát hành, lưu trữ văn thư.
- ✓ Xây dựng và cập nhật lịch làm việc hằng tuần cho toàn Công ty.
- ✓ Quản lý khuôn dấu của Công ty.
- ✓ Quản lý và theo dõi các hợp đồng liên quan đến công tác hành chính quản trị.
- ✓ Thực hiện công tác lễ tân, tổng đài của Công ty.
- ✓ Tổ chức thực hiện việc ăn giữa ca cho CB-CNV.
- ✓ Tổ chức các sự kiện của Công ty.
- ✓ Chăm sóc, bảo vệ cây xanh.
- ✓ Đảm bảo an ninh, trật tự.
- ✓ Thực hiện công tác tài xế, đăng ký và đăng kiểm xe ô tô của Công ty.
- ✓ Thực hiện công tác vệ sinh, nước uống.
- ✓ Quản lý tài sản của Công ty, phối hợp với Phòng TC - KT kiểm tra tài sản định kỳ/đợt xuất theo quy định Công ty và yêu cầu của HĐQT/Tổng Giám đốc.
- Công tác pháp chế.

- ✓ Tổng hợp và quản lý kế hoạch lập quy Công ty, đánh giá hiệu quả thực thi các văn bản lập quy.
- ✓ Xây dựng và làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định, trình ký tất cả các văn bản lập quy do các phòng nghiệp vụ soạn thảo.
- ✓ Lưu trữ và hệ thống hóa các văn bản lập quy của Công ty.
- ✓ Xây dựng và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền trong công tác quản trị, điều hành nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các thủ tục về đăng ký/thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty, các thủ tục pháp lý về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, ...
- ✓ Soạn thảo, thẩm định các loại hợp đồng, văn bản pháp lý khác.
- ✓ Cập nhật và phổ biến các quy định pháp luật mới.
- ✓ Tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo Công ty các vấn đề liên quan đến pháp luật.
- Công tác về công nghệ thông tin (IT).
 - ✓ Sửa chữa, lắp ráp các thiết bị tin học.
 - ✓ Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu.
 - ✓ Xây dựng nội dung, hình thức, quản lý, phát triển website.
 - ✓ Quản lý, cập nhật thông tin trên website Công ty.
- Công tác an toàn – vệ sinh lao động, thực phẩm và y tế.
 - ✓ Tổ chức tập huấn an toàn - vệ sinh lao động, thực phẩm, phòng cháy chữa cháy.
 - ✓ Đảm bảo công tác an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy.
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động, an toàn - vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy.
 - ✓ Tham gia giải quyết các sự việc liên quan đến an toàn – vệ sinh lao động, an toàn - vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy.
 - ✓ Thực hiện công tác khám và chữa bệnh ban đầu cho CBCNV trong Công ty.
 - ✓ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Công ty.
- Công tác hỗ trợ quan hệ cổ đông.
 - ✓ Theo dõi, thực hiện thủ tục công bố thông tin các vấn đề liên quan đến chứng khoán đúng quy định của pháp luật theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.
 - ✓ Hỗ trợ cổ đông thực hiện quyền liên quan đến việc sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật.
 - ✓ Theo dõi những thông tin liên quan có tác động đến chứng khoán để báo cáo kịp thời cho cấp thẩm quyền.

- Công tác mua sắm tài sản, văn phòng phẩm.
- ✓ Tổ chức mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động, các trang thiết bị phục vụ cho công tác hành chính văn phòng, các tài sản không thuộc phạm vi cung ứng của Phòng Kinh doanh - Vật tư.
- ✓ Mua sắm thiết bị, máy móc phòng cháy chữa cháy, văn phòng phẩm. Mua sắm xe ô tô đưa đón CB-CNV.
- ✓ Tổ chức quản lý các tài sản thuộc thẩm quyền quản lý của phòng.

- Công tác khác.

b. Phòng kinh doanh **Chức năng**

- Công tác kinh doanh.
- Công tác tiếp thị.
- Công tác chăm sóc khách hàng.
- Công tác cung ứng vật tư - thanh lý tài sản.
- Công tác khác.

 **Nhiệm vụ.**

- Công tác kinh doanh.
- ✓ Tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý các chính sách kinh doanh, xác định giá bán các sản phẩm trong từng thời kỳ.
- ✓ Thiết lập, phát triển hệ thống khách hàng bán sỉ và lẻ.
- ✓ Chào hàng và thỏa thuận nội dung trong hợp đồng bán các sản phẩm của Công ty.
- ✓ Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm.
- ✓ Kết hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các biện pháp nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm.
- ✓ Triển khai ký kết, theo dõi thực hiện hợp đồng; theo dõi và thu hồi nợ.
- Công tác tiếp thị.
- ✓ Đầu mối tiếp thị sản phẩm của Công ty.
- ✓ Xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty.
- ✓ Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu và sản phẩm Công ty.
- ✓ Quản lý tài sản vô hình của Công ty (nhãn hiệu, thương hiệu, sở hữu trí tuệ, bản quyền...).

- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển thương hiệu và quan hệ công chúng (PR).
- ✓ Xác định nhu cầu, đánh giá độ thỏa mãn của khách hàng, chọn phân khúc thị trường, sản phẩm, xây dựng kế hoạch nghiên cứu thị trường.
- Công tác chăm sóc khách hàng.
- ✓ Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại của khách hàng.
- ✓ Tổ chức thực hiện công tác giám sát bán hàng.
- ✓ Cập nhật và thống kê danh sách khách hàng, đối tác.
- ✓ Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc khách hàng để duy trì và phát triển khách hàng.
- ✓ Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến mãi, hậu mãi khác.
- Công tác cung ứng vật tư - thanh lý tài sản.
- ✓ Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, các tài sản khác đáp ứng nhu cầu hoạt động, sản xuất của Công ty; Theo dõi việc sử dụng vật tư, nhiên-vật liệu, hóa chất; kiểm soát tồn kho.
- ✓ Tổng hợp kế hoạch mua sắm từ các phòng nghiệp vụ;
- ✓ Tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng;
- ✓ Tham gia đàm phán để ký kết hợp đồng; theo dõi việc thực hiện hợp đồng cung ứng vật tư;
- ✓ Thực hiện công tác cung ứng vật tư cho các phòng nghiệp vụ khi phát sinh nhu cầu.
- ✓ Đầu mối tổ chức thực hiện công tác thanh lý tài sản theo yêu cầu của Công ty.

- Công tác khác.


c. Phòng tài chính kế toán:

 **Chức năng.**

- Xây dựng chế độ tài chính kế toán.
- Công tác kế toán chi tiết, thủ quỹ.
- Công tác kế toán tổng hợp.
- Công tác kế toán quản trị.
- Quản trị tài chính.
- Công tác quản lý kho.
- Công tác khác.

 **Nhiệm vụ.**

- Xây dựng chế độ tài chính kế toán.

- ✓ Xây dựng hệ thống tài khoản kế toán, thiết lập hệ thống sổ sách kế toán theo chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- ✓ Thiết lập và hướng dẫn thực hiện hệ thống báo biểu kế toán thống kê.
- ✓ Hỗ trợ các phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng các kế hoạch tài chính.
- Công tác kế toán chi tiết, thủ quỹ.
- ✓ Thực hiện công tác kế toán chi tiết liên quan đến hoạt động của Công ty.
- ✓ Theo dõi công nợ và thu hồi công nợ khó đòi.
- ✓ Giám sát công tác thu – chi đối với hoạt động đầu tư, thu mua mía.
- ✓ Thực hiện công tác thủ quỹ.
- Công tác kế toán tổng hợp.
- ✓ Xử lý số liệu, kiểm tra và tổng hợp lên báo cáo tài chính định kỳ.
- ✓ Đầu mối tiếp nhận yêu cầu và gửi báo cáo số liệu của Công ty cho cơ quan có thẩm quyền.
- ✓ Tính giá thành sản phẩm.
- Công tác kế toán quản trị.
- ✓ Xây dựng và thực hiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của Công ty và Tập đoàn; phân tích, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tham mưu, đề xuất giải pháp.
- ✓ Xây dựng kế hoạch thực hiện và đánh giá tình hình nguồn vốn, ngân sách Công ty.
- ✓ Xây dựng và thực hiện báo cáo tài chính hợp nhất.
- Quản trị tài chính.
- ✓ Thực hiện việc cân đối nguồn tiền, huy động và điều phối vốn.
- ✓ Kiến nghị và đề xuất quản lý rủi ro về thanh khoản, giải pháp thanh khoản.
- Công tác quản lý kho
- ✓ Kiểm tra, giám sát việc nhập/xuất kho các sản phẩm, hàng hóa, vật tư và các tài sản khác đảm bảo về số lượng và chất lượng.
- ✓ Quản lý, sắp xếp, bảo quản tài sản trong kho và nhà kho.
- Công tác khác.
- d. Phòng Kế hoạch - Đầu tư**
-  Chức năng**
- ✓ Công tác kế hoạch.
- ✓ Công tác quản lý dự án CDM (Clean Development Mechanism).
- ✓ Công tác quản lý đầu tư tài sản cố định, công trình, hạng mục công trình.

- ✓ Quản lý đầu tư tài chính, đầu tư dự án.
- ✓ Công tác khác.
- ✚ **Nhiệm vụ**
 - Công tác kế hoạch
 - ✓ Đầu mối xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển của Công ty.
 - ✓ Xây dựng, theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty trên cơ sở tổng hợp kế hoạch hoạt động kinh doanh các phòng nghiệp vụ.
 - ✓ Xây dựng tiêu chí đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh cụ thể.
 - ✓ Đánh giá và tham mưu việc thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cho cấp thẩm quyền.
 - ✓ Quản lý số liệu, báo cáo về hoạt động của Công ty định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.
 - Công tác quản lý dự án CDM (Clean Development Mechanism).
 - ✓ Đầu mối thực hiện dự án CDM;
 - ✓ Theo dõi, quản lý, báo cáo tình hình thực hiện dự án CDM của Công ty.
 - Quản lý đầu tư tài sản cố định, công trình, hạng mục công trình.
 - ✓ Xây dựng kế hoạch đầu tư tài sản cố định, công trình, hạng mục công trình.
 - ✓ Xây dựng phương án đầu tư sản cố định, công trình, hạng mục công trình đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
 - ✓ Phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu.
 - ✓ Phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan lựa chọn, đàm phán, ký kết hợp đồng với nhà thầu.
 - ✓ Tổ chức triển khai và thực hiện việc quản lý, điều hành các dự án, giám sát thi công; đề xuất thanh toán.
 - ✓ Đầu mối tổ chức công tác nghiệm thu các dự án, hạng mục công trình.
 - ✓ Phối hợp Phòng TC - KT thực hiện thanh quyết toán các dự án; hạng mục công trình.
 - Quản lý công tác đầu tư tài chính, đầu tư dự án:
 - ✓ Tham mưu cho cấp thẩm quyền trong công tác đầu tư tài chính, đầu tư dự án.
 - ✓ Lập kế hoạch đầu tư tài chính, đầu tư dự án.
 - ✓ Tìm kiếm, phân tích cơ hội đầu tư, đề xuất thoát vốn đầu tư.
 - ✓ Đầu mối soạn thảo các hợp đồng tác kinh doanh/đầu tư.
 - ✓ Theo dõi và quản lý chi tiết vốn đầu tư, hoạt động đối tượng đầu tư.

- ✓ Theo dõi, đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư.
- Công tác khác
- e. **Phòng Kỹ thuật**
- ✚ **Chức năng.**
 - Bộ phận KCS – Chất lượng môi trường.
 - ✓ Phân tích, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm.
 - ✓ Tham gia thực hiện công tác mua mía theo chữ đường.
 - ✓ Giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng môi trường Công ty.
 - Bộ phận Kỹ thuật
 - ✓ Công tác kỹ thuật.
 - ✓ Công tác giám sát vật tư.
 - Công tác khác.
- ✚ **Nhiệm vụ.**
 - Bộ phận KCS - chất lượng môi trường.
 - ✓ Phân tích, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm.
 - ✓ Phân tích, kiểm tra chất lượng nguyên liệu, hóa chất;
 - ✓ Phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm từ công đoạn đầu vào đến thành phẩm;
 - ✓ Phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong công tác tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm;
 - ✓ Nghiệm thu tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm khi nhập kho.
 - ✓ Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động mua mía theo chữ đường của Công ty.
 - ✓ Kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu về vệ sinh, môi trường của Công ty;
 - Bộ phận Kỹ thuật.
 - ✓ Thẩm định kỹ thuật đối với kế hoạch, quy trình, quy định sản xuất;
 - ✓ Thẩm định, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng Nhà máy;
 - ✓ Giám sát kỹ thuật đối với kế hoạch sản xuất, thực hiện các quy trình, quy định liên quan đến quá trình sản xuất;
 - ✓ Quản lý, theo dõi và đảm bảo an toàn vận hành hệ thống kỹ thuật, thiết bị, máy móc trong toàn Công ty;
 - ✓ Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, thao tác vận hành thiết bị sản xuất cho các đơn vị theo đúng quy trình, quy định Công ty;
 - ✓ Kiểm tra công tác sửa chữa, lắp đặt thiết bị trước khi vận hành;

- ✓ Kiến nghị Khối Nhà máy sửa chữa, khắc phục sự cố của các thiết bị kỹ thuật;
- ✓ Tổ chức thực hiện, thiết kế, thi công các công trình, hạng mục công trình của Công ty theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;
- ✓ Đề xuất phương án xử lý vi phạm trong công tác vận hành thiết bị kỹ thuật;
- ✓ Đầu mối thực hiện công tác nghiệm thu thiết bị kỹ thuật, vật tư, máy móc trước khi nhập/xuất kho;
- ✓ Lập các bản hướng dẫn vận hành cho từng thiết bị kỹ thuật và phổ biến rộng rãi để sử dụng;
- ✓ Lập kế hoạch, đề tài phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ✓ Nghiên cứu, cải tiến, chế tạo các thiết bị, phụ kiện thay thế nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm;
- ✓ Lập và quản lý hồ sơ thiết bị kỹ thuật.
- ✓ Xây dựng và giám sát định mức tiêu hao vật tư, hóa chất, nguyên-nhiên-vật liệu.
- ✓ Tham mưu cho cấp thẩm quyền các giải pháp thực hiện tiết kiệm vật tư, hóa chất, nguyên-nhiên-vật liệu.

- Công tác khác.

f. Khối Nhà máy

 Chức năng

- Công tác văn phòng Nhà máy.
- Phân xưởng Lò hơi phát điện.
- Vận hành lò hơi và turbine phát điện.
- Phân xưởng Cán ép.
- Vận hành công đoạn cán ép.
- Phân xưởng Chế luyện.
- Vận hành công đoạn hóa - chế, nấu đường, ly tâm – đóng gói.
- Phân xưởng Cơ – Điện – Nước -Môi trường.
- ✓ Sửa chữa và khắc phục sự cố cơ khí, điện và điện tự động.
- ✓ Gia công thiết bị cơ khí và các thiết bị dự phòng.
- ✓ Sản xuất nước.
- ✓ Công tác cân mía, vận hành hệ thống cấp thoát nước.
- ✓ Công tác bảo vệ vệ sinh môi trường.

- Phân xưởng Vi sinh
- ✓ Sản xuất phân vi sinh.
- Thực hiện việc phòng ngừa sự cố thiết bị tại các phân xưởng.
- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.
- Công tác khác.

Nhiệm vụ

- Văn phòng Nhà máy.
- ✓ Lập kế hoạch sản xuất, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định về sản xuất.
- ✓ Kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất tại các phân xưởng và kiến nghị phương án xử lý đối với các vi phạm (nếu có).
- Phân xưởng Lò hơi phát điện.

Vận hành lò hơi và turbine phát điện.

- ✓ Tổ chức thực hiện quy trình đốt lò, cấp hơi đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định an toàn lao động.
- ✓ Tổ chức và phối hợp các phòng nghiệp vụ vận hành turbine phát điện đúng quy trình, điều phối điện hoạt động của Khối Nhà máy và điện phát lên điện lưới EVN.
- ✓ Theo dõi chặt chẽ và điều chỉnh kịp thời các thông số vận hành.

• Phân xưởng Cán ép

Vận hành công đoạn cán ép.

- ✓ Tổ chức thực hiện vận hành công đoạn cán ép mía từ cầu ép cho đến máy ép mía cuối cùng theo các quy trình, quy định của Công ty nhằm đạt được hiệu suất ép cao nhất.
- ✓ Liên tục giám sát và điều chỉnh vận hành nhằm đảm bảo các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn của nước mía hỗn hợp và bã mía.

• Phân xưởng Chế luyện

Vận hành công đoạn hóa - chế; nấu đường; ly tâm - đóng gói.

- ✓ Tổ chức thực hiện vận hành công đoạn hóa - chế; nấu đường; ly tâm - đóng gói theo các quy trình, quy định của Công ty.
- ✓ Liên tục giám sát và điều chỉnh vận hành nhằm đảm bảo các thông số kỹ thuật.
- Phân xưởng Cơ – Điện – Nước - Môi trường.
- ✓ Sửa chữa và khắc phục sự cố cơ khí, điện và điện tự động.

- ✓ Khắc phục xử lý sự cố trên dây chuyền thiết bị;
- ✓ Phối hợp với Phòng Kỹ thuật tiến hành kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa rủi ro sự cố đối với toàn bộ dây chuyền thiết bị;
- ✓ Chịu trách nhiệm sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dự phòng trên dây chuyền.
- ✓ Gia công thiết bị cơ khí và các thiết bị dự phòng.
- ✓ Gia công các thiết bị cơ khí, thiết bị dự phòng nhằm phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng.
- ✓ Sản xuất nước.
- ✓ Tổ chức vận hành dây chuyền sản xuất nước tinh khiết.
- ✓ Công tác cân mía, vận hành hệ thống cấp thoát nước.
- ✓ Thực hiện công tác cân mía và bảo trì bảo dưỡng thiết bị cân;
- ✓ Thực hiện công tác vận hành hệ thống cấp thoát nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt của Công ty.
- ✓ Công tác bảo vệ vệ sinh môi trường.
- ✓ Quản lý hồ sơ môi trường, thực hiện các thủ tục cấp phép về vệ sinh môi trường, thực hiện các báo cáo về công tác vệ sinh môi trường cho cấp thẩm quyền và cơ quan quản lý môi trường khi có yêu cầu.
- ✓ Theo dõi, xử lý khói thải, nước thải, rác thải, và các chất thải độc hại khác như giẻ lau, sợi amiăng, ...Thực hiện các công tác nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường Công ty.

- Phân xưởng Vi sinh.

Sản xuất phân vi sinh.

- ✓ Lập và thực hiện kế hoạch sản xuất phân vi sinh;
- ✓ Bảo dưỡng, bảo trì dây chuyền thiết bị sản xuất phân vi sinh.
- Thực hiện việc phòng ngừa sự cố thiết bị tại các phân xưởng.
- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị.
- Công tác khác.

g. Phòng Đầu tư - Thu mua nguyên liệu

 Chức năng.

- Bộ phận Văn phòng - Tiếp nhận đầu tư.
- ✓ Công tác kiểm tra, theo dõi thực hiện kế hoạch của các bộ phận liên quan đến công tác đầu tư, thu mua.
- ✓ Công tác điều động xe vận chuyển mía về Nhà máy.
- ✓ Công tác tiếp nhận, quản lý và theo dõi hồ sơ đầu tư.

- ✓ Công tác tổng hợp.
- Bộ phận Đầu tư - Thu mua.
- ✓ Công tác lập kế hoạch đốn mía và tổ chức thực hiện việc thu mua mía theo từng mùa vụ.
- ✓ Công tác cấp phát phân bón cho nông dân.
- ✓ Quản lý, điều hành hoạt động các trạm nguyên liệu.
- ✓ Quản lý vùng nguyên liệu bằng phần mềm.
- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu hàng năm.
- ✓ Tổ chức và giám sát thực hiện kế hoạch sửa chữa đường vận chuyển hàng năm.
- ✓ Công tác quan hệ và chăm sóc hộ trồng mía.
- ✓ Tham mưu xây dựng chính sách thu mua nguyên liệu mía, giá cước vận chuyển từng vụ mùa.
- ✓ Phối hợp Phòng Phát triển nguyên liệu trong công tác tuyên truyền, phát triển và bảo vệ nguồn nguyên liệu.
- Công tác khác.
- ✚ **Nhiệm vụ.**
- Bộ phận Văn phòng - Tiếp nhận đầu tư.
- ✓ Công tác Kiểm tra, theo dõi thực hiện kế hoạch của các bộ phận liên quan đến công tác đầu tư, thu mua.
- ✓ Phối hợp Bộ phận Phát triển và Giám sát nguyên liệu theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đốn mía do Bộ phận Đầu tư - Thu mua lập;
- ✓ Theo dõi thực hiện kế hoạch cấp phân bón của Bộ phận Đầu tư - Thu mua.
- ✓ Công tác điều động xe vận chuyển mía đốn về Nhà máy.
- ✓ Liên hệ với các đơn vị vận tải đảm bảo đủ phương tiện vận chuyển, điều động phương tiện vận chuyển đáp ứng nhu cầu Nhà máy;
- ✓ Xây dựng các quy định, nội quy nhằm hạn chế các tiêu cực trong công tác thu mua.
- ✓ Công tác tiếp nhận, quản lý và theo dõi hồ sơ đầu tư.
- ✓ Tiếp nhận và quản lý hồ sơ đầu tư mía của nông dân;
- ✓ Theo dõi tạm ứng và thu hồi đầu tư;
- ✓ Xây dựng bảng kê thanh toán tiền mía, tiền vận chuyển;
- ✓ Phối hợp với Phòng TC – KT thực hiện các thủ tục thanh toán;
- ✓ Thực hiện theo dõi tạm ứng và thu hồi đầu tư.
- ✓ Công tác tổng hợp.

- Bộ phận Đầu tư – Thu mua.
- ✓ Công tác lập kế hoạch đồn mía và tổ chức thực hiện việc thu mua mía theo từng mùa vụ.
- ✓ Công tác cấp phát phân bón cho nông dân.
- ✓ Quản lý, điều hành hoạt động các trạm nguyên liệu.
- ✓ Quản lý vùng nguyên liệu bằng phần mềm
- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu hàng năm.
- ✓ Tổ chức và giám sát thực hiện kế hoạch sửa chữa đường vận chuyển hàng năm.
- ✓ Công tác quan hệ và chăm sóc hộ trồng mía.
- ✓ Tham mưu xây dựng chính sách thu mua nguyên liệu mía, giá cước vận chuyển từng vụ mùa.
- ✓ Phối hợp Phòng Phát triển nguyên liệu trong công tác tuyên truyền, phát triển và bảo vệ nguồn nguyên liệu.

- Công tác khác.

h. Phòng Phát triển nguyên liệu

Chức năng

- Bộ phận Phát triển và Giám sát nguyên liệu.
- ✓ Công tác lập kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu mới.
- ✓ Công tác quan hệ tuyên truyền đối với chính quyền địa phương và hộ trồng mía.
- ✓ Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các trạm nguyên liệu.
- ✓ Công tác bảo vệ diện tích, sản lượng mía thu hoạch.

- Bộ phận Thực nghiệm.

- ✓ Công tác nghiên cứu nông học.
- ✓ Công tác đào tạo và tập huấn kỹ thuật canh tác nông nghiệp cho nông dân.
- ✓ Công tác trồng mía trên đất của Công ty.
- ✓ Công tác cấp phát giống cho nông dân.

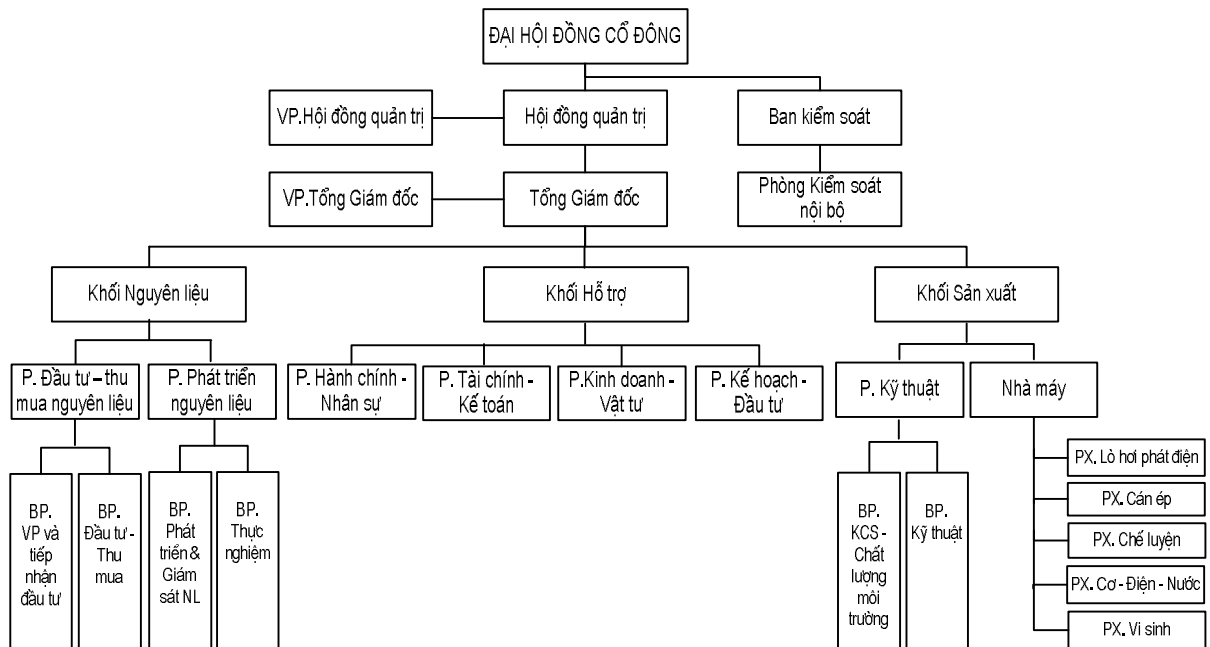
- Công tác khác.

Nhiệm vụ

- Bộ phận Phát triển và giám sát nguyên liệu.
- ✓ Công tác lập kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu mới.
- ✓ Công tác quan hệ, tuyên truyền với chính quyền địa phương và hộ trồng mía.
- ✓ Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các trạm nguyên liệu.
- ✓ Công tác bảo vệ diện tích, sản lượng mía thu hoạch.

- Bộ phận Thực nghiệm.
- ✓ Công tác nghiên cứu nông học.
- ✓ Công tác đào tạo và tập huấn kỹ thuật canh tác nông nghiệp cho nông dân.
- ✓ Công tác trồng mía.
- ✓ Công tác cấp phát giống cho nông dân.
- Công tác khác

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG - NHIỆT ĐIỆN GIA LAI



Nguồn: SEC

Trong từng giai đoạn phát triển, theo quyết định của mình hoặc theo đề xuất của Tổng Giám đốc, HĐQT quyết định việc chấm dứt, thay đổi, thành lập một hoặc một số phòng nghiệp vụ. Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trực thuộc sẽ do HĐQT quyết định trong từng thời kỳ.

4.4 Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

4.4.1 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ đến ngày 27/01/2014 như sau

Bảng 4-1: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SLCP SỞ HỮU	ĐỊA CHỈ
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	5.097.976	114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Gia Lai
2	Công ty TNHH Đặng Thành	0	315A Trịnh Đình Trọng, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, Tp. HCM
3	Nguyễn Ngọc Ánh	9	368 Trường Chinh, Trà Bá, Pleiku, Gia Lai
4	Nguyễn Văn Lừng	65.970	Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai
5	Nguyễn Đắc Ứng	83.830	37/2 Nguyễn Đình Chiểu, Pleiku, Gia Lai

Nguồn: SEC

Những điều kiện hạn chế chuyển nhượng áp dụng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực từ ngày 02/08/2010.

4.4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 4-2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5%

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SLCP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	5900181213 (do Sở KH & ĐT tỉnh Gia Lai cấp)	114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, Gia lai	5.097.976	18,30%
2	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	3600495818 (do Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Nai cấp)	Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai	2.942.688	10,57%
3	Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	451031000014 (do Sở KH & ĐT tỉnh Tây Ninh cấp)	Xã Tân Hưng, Huyện Châu Thành, Tây Ninh	6.720.000	24,13%

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SLCP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
4	Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa	4200636590 (do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp)	Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa	6.400.000	22,98%
5	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	0301103908 (do Sở KH & ĐT Tp. HCM cấp)	266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp. HCM	1.800.000	6,46%
Tổng cộng				22.960.664	82,44%

Nguồn: SEC

4.4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 27/01/2014 như sau:

Bảng 4-3: Cơ cấu cổ đông

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
I	Cổ đông trong nước	27.722.825	99,54
1	Tổ chức	23.158.586	83,15
2	Cá nhân	4.564.239	16,39
II	Cổ đông nước ngoài	127.537	0,46
1	Tổ chức	37.782	0,14
2	Cá nhân nước ngoài	89.755	0,32
III	Cổ phiếu quỹ	104	0,00
Tổng		27.850.466	100,00

Nguồn: SEC

4.5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

4.5.1 Công ty mẹ

Không có

4.5.2 Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

4.6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
06/01/2010	126.134.720.000	Vốn điều lệ Công ty cổ phần (chuyển từ Công ty TNHH)	Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai
15/09/2010	18.920.200.000	Thưởng cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100 :15.	NQ ĐHCĐ số 239/NQ-ĐHCĐ-SEC ngày 26/5/2010
18/07/2011	29.010.880.000	Thưởng cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100 :20.	Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2011/NQ-ĐHCĐ ngày 16/3/2011 và Nghị quyết số 03/2011/NQ-HĐQT-SEC ngày 25/5/2011.
30/12/2013	104.438.860.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng tỷ lệ 100:60	Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai

Nguồn: SEC

4.7 Hoạt động kinh doanh
4.7.1 Các nhóm sản phẩm chính của Công ty:

- Đường RS: đường kết tinh
- Điện năng: Phát hoà điện lưới đồng thời với sản xuất đường.
- Mật rỉ (là sản phẩm thu hồi sau đường)
- Phân vi sinh (thu hồi từ phế phẩm là bã bùn, sau đó chế biến thành phân hữu cơ được sản xuất theo Công nghệ của Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng phân bón vi sinh Biogro Hà Nội.

4.7.2 Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:
a. Doanh thu từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

Bảng 4-4: Doanh thu qua các năm

Đơn vị tính : triệu VNĐ

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Sản phẩm đường	467.901	84,65%	590.315	83,30	615.005	83,81%
Mật rỉ	33.514	6,06%	35.648	5,03	30.527	4,16%
Bã bùn	1.260	0,23%	2.018	0,28	532	0,07%
Mía giống	662	0,12%	2.173	0,31%	651	0,09%
Phân bón	41.753	7,55%	61.670	8,70%	63.409	8,64%
Bán điện	7.369	1,33%	15.831	2,23%	21.583	2,94%
Bán nước khoáng và các sản phẩm khác	295	0,05%	996	0,14%	2.079	0,28%
Tổng doanh thu thuần	552.755	100%	708.651	100%	733.786	100%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 của SEC

b. Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

Bảng 4-5: Lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Sản phẩm đường	151.949,8	99,72%	131.478	98,27%	112.397	98,6%
Mật rỉ	401,7	0,26%	2.124	1,59%	362,5	0,3%
Bã bùn	523,0	0,34%	206	0,15%	1	0%
Mía giống	1,7	0,00%	0	0,00%	-0,5	0%
Phân bón	-337,4	-0,22%	-446	-0,33%	-104	-0,1%
Bán điện	0,0	0,00%	0	0,00%	1.456	1,3%
Bán nước khoáng và các sản phẩm khác	-166,8	-0,11%	436	0,33%	-124	-0,1%
Tổng lợi nhuận gộp	152.371,9	100%	133.798	100%	113.998	100%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 của SEC

4.7.3 Hoạt động Marketing

Tập trung xây dựng và phát triển thị trường: Đánh giá được vai trò của thương hiệu của sản phẩm trong kinh doanh, Công ty đã tiến hành đầu tư xây dựng thương hiệu cho riêng mình. Thường xuyên làm công tác quảng cáo sản phẩm thông qua các hội chợ và tiếp thị thương hiệu, sản phẩm đến với người tiêu dùng. Xây dựng và phát triển hệ thống các nhà phân phối... mang thương hiệu SEC đã được người tiêu dùng tin nhiệm.

4.7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Biểu tượng LOGO của công ty đã được đăng ký bảo hộ với Cục sở hữu trí tuệ, số Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ là 143300, cấp ngày 08/03/2010.



4.7.5 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

a. Một số hợp đồng lớn đã thực hiện

STT	Số hợp đồng	Thời gian	Nội dung	Đối tác	Giá trị (VNĐ)
1	01/HĐ-SEC-KP	T4/2011	Cung cấp, lắp đặt thiết bị bổ sung cho phân xưởng cán ép	Công ty TNHH Kỳ Phương	44.647.217.480
2	02/HĐ-SEC-KP	T4/2011	Cung cấp, lắp đặt thiết bị bể lắng nước đa tầng 350m ² và máy lọc bùn 55m ²	Công ty TNHH Kỳ Phương	6.931.108.800
3	03/HĐ-SEC-KP	T4/2011	Cung cấp, lắp đặt thiết bị giải nhiệt và tuần hoàn nước công suất 2.000 m ³ /giờ	Công ty TNHH Kỳ Phương	3.918.098.800
4	06/HĐ-SEC-TC	T4/2011	Cung cấp, lắp	Công ty	7.099.999.500

STT	Số hợp đồng	Thời gian	Nội dung	Đối tác	Giá trị (VNĐ)
			đặt, hướng dẫn vận hành máy ly tâm A,C	TNHH TM Thiên Chính	
5	09/HĐ-SEC-KP	T5/2011	Cung cấp, lắp đặt thiết bị nồi bốc hơi loại ống chùm diện tích trao đổi nhiệt 2000m ²	Công ty TNHH Kỳ Phương	8.409.940.000
6	69/2012HĐ/SEC	05/09/2012	Vận chuyển đường	Công ty TNHH VT TM DV Kim Thương	1.410.000.000
7	03/2012-2013HĐ/SEC	02/11/2012	Mua vôi cục	Cty CP Hùng Long	1.320.000.000
8	01/2012-2013HĐ/SEC	02/11/2012	Mua H ₃ PO ₄	Cty TNHH Văn Minh	990.000.000
9	04/2012-2013HĐ/SEC	02/11/2012	Mua vôi cục	Cty TNHH SX TM DV Thảo Tâm	1.056.000.000
10	05/2012-2013HĐ/SEC	02/11/2012	Mua vôi cục+NaOH	Cty CP TM Tiến Hưng	1.708.190.000
11	02/2012-2013HĐ/SEC	02/11/2012	Mua vôi cục+Lưu huỳnh+H ₃ PO ₄	Cty TNHH TM DV và SX T.T.C	2.950.750.000
12	79/2012/HĐMB/TTC-NDGL	05/12/2012	Mua bao PP+PE	Cty CP SX TM Bao bì Thành Thành Công	2.797.300.000
13	D02/03/12	26/03/2012	Mua phân NPK	Cty Phân bón Việt Nhật	11.390.000.000

STT	Số hợp đồng	Thời gian	Nội dung	Đối tác	Giá trị (VNĐ)
14	12/2012/HĐKT	02/04/2012	Mua phân Bình Điền	Cty TNHH Hồng Nhưng	25.200.000.000
15	15/2012- 2013/NL/ĐBH	30/01/2013	Bán đường	Cty CP Đường Biên Hòa	281.800.000.000

Nguồn: SEC

b. Một số hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện

STT	Số hợp đồng	Thời gian	Nội dung	Đối tác	Giá trị (VNĐ)
1	06/EPC/SEC- CEFINEA	30/03/2013	Cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải 3.500m ³ /ngày đêm	Liên danh nhà thầu Trung tâm công nghệ môi trường (Cefinea) và Công ty TNHH TM- DV công nghệ môi trường Bách Khoa	21.754.749.000
2	22/2013/HĐ/SEC-QT	09/10/2013	Cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn vận hành thiết bị Lò hơi	Công ty Hữu hạn xây lắp số 1 Tập đoàn xây dựng công trình Quảng Tây – Trung Quốc	7.542.044 USD
3	23/2013/HĐ/SEC-QT	09/10/2013	Cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn vận hành thiết	Công ty Hữu hạn xây lắp số 1 Tập	3.076.416 USD

STT	Số hợp đồng	Thời gian	Nội dung	Đối tác	Giá trị (VNĐ)
			bị Tuabin	đoàn xây dựng công trình Quảng Tây – Trung Quốc	
4	005/2014/HĐ/SEC-HX	20/01/2014	Cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn vận hành hạng mục số 2 gói thầu số 04	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hanh Xương	38.153.643.000
5	006/2014/HĐ/SEC-KM	21/01/2014	Cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn vận hành hạng mục số 1 gói thầu số 04	Kunming Light Industry Machinery Company Ltd	1.543.063 USD
6	03/2013-2014/HĐ/SEC	16/01/2014	Vận chuyển đường BHS	Công ty TNHH VT TM Hiệp Yến	2.900.000.000
7	10/2013-2014/HĐ/SEC	20/12/2013	Bán Đường	Công ty TNHH XNK Thành Châu	63.000.000.000
8	12/2013-2014/NL/ĐBH	09/01/2014	Bán đường	CT CP Đường Biên Hòa	61.000.000.000
9	100/2013/HĐMB/TTC-NĐGL	05/11/2013	Mua Bao Bì	Công ty CP SX-TM Bao Bì TTC	6.446.000.000

Nguồn: SEC

4.8 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

4.8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng, giảm 2012/2011	Năm 2013
Tổng tài sản	613.802	669.237	9,03%	833.168
Doanh thu thuần	552.755	708.651	28,20%	733.786
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	111.435	72.716	-34,75%	54.437
Lợi nhuận khác	-456	2.632	677,19%	4.839
Lợi nhuận trước thuế	110.979	75.348	-32,11%	59.277
Lợi nhuận sau thuế	98.843	63.984	-35,27%	45.763
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	68,09	68,01	-0,12%	55,46

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 của SEC

4.8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 và năm 2013:

Cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành sản xuất đường từ mía và sản xuất điện năng công ty cũng chịu nhiều tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh như là mía cây nguyên liệu đầu vào, chi phí nhân công trực tiếp, giá đường trên thị trường và giá bán điện.

- Về sản phẩm đường:
- ✓ Biến động về giá đường thế giới: Giá đường là một trong những yếu tố quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và diện tích vùng nguyên liệu - ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định của người trồng mía trong tình hình biến động về giá đường.
- ✓ Từ năm 2008 đến 2012 giá đường tăng mạnh so với những năm trước đã đem lại lợi nhuận cho Công ty và người trồng mía, thúc đẩy việc mở rộng diện tích vùng nguyên liệu. Tuy nhiên từ đầu năm 2013 đến nay giá đường biến động theo xu hướng giảm gây ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lợi của doanh nghiệp, do đó thực tế sự biến động của giá đường thế giới và nội địa là rủi ro đối với các Doanh nghiệp sản xuất đường.
- ✓ Thời tiết cũng là yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng mía trồng: Thời tiết nắng nóng kéo dài hoặc ngược lại lượng mưa lớn, kéo dài quá mức ảnh hưởng đến sản lượng và hàm lượng đường trong cây mía, làm giảm doanh thu, tăng chi phí cho công ty và người trồng mía.
- ✓ Hóa chất, phụ gia và nhân công trực tiếp cũng ảnh hưởng đến giá thành sản xuất tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không nhiều.

- Điện năng:
Trong những năm tới doanh thu về điện năng góp phần đáng kể trong cơ cấu doanh thu của Công ty (dự án nâng công suất nhà máy đồng phát điện với công suất 12 MW đi vào hoạt động từ Q1/2010). Sản phẩm điện năng của Công ty trong những năm tới chịu tác động của hai yếu tố chính đó là:
 - ✓ Thời gian chạy máy trong năm nhưng yếu tố này lại phụ thuộc vào sản lượng mía nguyên liệu trong năm sản xuất.
 - ✓ Yếu tố thứ hai đó là đầu ra và giá bán điện, Công ty đã ký kết HĐ mua bán điện theo *Biểu giá chi phí tránh được* dành cho nguồn năng lượng tái tạo kể từ ngày 01/03/2012 với Tổng công ty điện lực miền Trung (CPC), do vậy giá điện sẽ ổn định và có xu hướng tăng theo giá thị trường góp phần đem lại lợi nhuận cho Công ty nhiều hơn.

4.9 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

4.9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

- Công ty cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai là một trong những doanh nghiệp cung cấp sản lượng đường lớn và ổn định ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên nhờ vào vị trí địa lý và điều kiện thổ nhưỡng phù hợp cho ngành sản xuất đường mà không phải nhà máy đường nào cũng có được.
- Lợi thế lớn nhất giữa Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai với các nhà máy sản xuất đường khác là vùng nguyên liệu ổn định với cự ly vận chuyển bình quân chỉ 35 km.
- Ngoài ra công ty có đội ngũ Cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề, với kinh nghiệm nhiều năm trong ngành sản xuất đường, có nhiều sáng kiến kỹ thuật tiết kiệm được chi phí, hiệu quả sản xuất tốt..

4.9.2 Triển vọng phát triển của ngành:

Đường là một trong những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, do đó dù nền kinh tế có suy giảm thì nhu cầu sử dụng đường cũng không bị ảnh hưởng nhiều. Theo thống kê, nhu cầu sử dụng đường của người Việt Nam là 15kg/năm với dân số cả nước hiện nay thì tổng nhu cầu về đường là 1,3 triệu tấn đến 1,4 triệu tấn. Mức sử dụng đường bình quân/người của Việt Nam vẫn đang ở mức thấp so với các quốc gia phát triển, do đó cùng với sự phát triển của kinh tế, nhu cầu tiêu thụ đường sẽ gia tăng tương ứng, hướng tới mức 20-25 kg/người, tương đương nhu cầu tiêu thụ khoảng 1,7 – 2,1 triệu tấn đường. Bên cạnh đó, nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc

cũng góp phần tăng tổng cầu về sản phẩm đường. Do đó, triển vọng tăng trưởng của ngành đường Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa để phát triển.

Theo báo cáo của ngân hàng đầu tư Merrill Lynch, giá đường sẽ có xu hướng tăng, cho thấy sự can thiệp của chính phủ sẽ không giúp được nhiều trong việc kiểm soát giá đường. Giá đường tăng sẽ giúp bà con nông dân trồng mía có đời sống tốt hơn và nhà máy đường lợi nhuận cao hơn.

Đường được đưa vào danh mục hàng nông sản nhạy cảm và được bảo hộ bằng nhiều chính sách, trong đó có chính sách thuế quan và phi thuế quan. Ngành mía đường với các chương trình mía đường là một trong những khởi điểm của chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Ở nước ta, ngoài giải pháp bảo hộ bằng thuế suất cao (30-40%), Chính phủ vẫn còn áp dụng giấy phép nhập khẩu đường. Tuy nhiên, theo lộ trình AFTA, thuế nhập khẩu đường đã giảm xuống còn 5% từ năm 2010 và dự kiến sẽ giảm về 0% giai đoạn từ 2015 - 2018.

Với điều kiện về tự nhiên, đất đai và nguồn lao động thuận lợi, Việt Nam có nhiều thuận lợi trong việc quy hoạch và phát triển các vùng nguyên liệu mía đảm bảo cung ứng đầy đủ, có hiệu quả cho nhà máy đường.

Một số nước cung cấp đường lớn trên thế giới như Brazil, Colombia, Mỹ... sẽ thực hiện chương trình năng lượng sạch trong đó có ethanol được sản xuất từ nước mía. Việc sử dụng nước mía vào sản xuất ethanol bổ sung nhiên liệu sẽ tiếp tục có tác động lớn đến quan hệ cung - cầu về đường trên thế giới. Do vậy, ngành đường có nhiều thuận lợi trong tương lai.

4.9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành chính sách của Nhà nước và xu thế chung của Thế giới

Công ty xác định cần phải gia tăng năng suất sản xuất, đồng thời phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo nguồn cung ổn định đáp ứng cho nhu cầu phát triển của Công ty. Cụ thể, Công ty có những kế hoạch chiến lược như sau:

- Đầu tư vào khối nhà máy để nâng công suất sản xuất:
- ✓ Nâng công suất nhà máy từ 3.200 TMN lên 3.500 TMN, kịp tiến độ cho vụ mùa ép 2012-2013 vào thời điểm cuối tháng 10/2012.
- ✓ Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị của nhà máy.
- ✓ Xây dựng kho chứa đường thành phẩm sức chứa 10.000 tấn.

- ✓ Lắp đặt hệ thống sàn rung và sàn tuyến hạt đường, giúp phân loại đường theo kích cỡ, là cơ sở tiền đề giúp Công ty xây dựng thương hiệu đường của SEC và đạt được giá bán tốt hơn đối với từng dòng sản phẩm.
- Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu:
- ✓ Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng công suất ép 3.500 TMN.
- ✓ Bắt đầu triển khai và xây dựng vùng nguyên liệu bền vững tại địa bàn 2 huyện chiến lược Krông Pa và Chư Prông.

Đây là những bước đi đúng đắn của Công ty trong xu thế phát triển chung của ngành đường tại Việt Nam cũng như trên thế giới trong giai đoạn tới.

4.10 Chính sách đối với người lao động

4.10.1 Số lượng và cơ cấu lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 525 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

TIÊU CHÍ	SỐ CB.CNV	TỶ TRỌNG
I. Phân theo trình độ	525	100%
Đại học, trên Đại học	85	16,19%
Cao đẳng, trung cấp	68	12,95%
Công nhân kỹ thuật	166	31,62%
Lao động phổ thông	206	39,24%
II. Phân theo hợp đồng	525	100%
CBCNV	319	60,76%
Lao động thời vụ	164	31,24%
Lao động khoán công việc	42	8,00%

Nguồn: SEC

4.10.2 Chính sách đối với người lao động

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động ngày càng được cải thiện.
- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với tập thể và cá nhân có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.
- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển Công ty nhằm gia tăng về chất.

4.10.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Hiện tại Công ty chưa ban hành Quy chế cụ thể về việc phát hành cổ phiếu cho người lao động. Tuy nhiên, trong từng thời kỳ cụ thể, Công ty sẽ có những đợt phát hành dành riêng cho những đối tượng này. Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013, Công ty đã dành ra 705.524 cổ phiếu phát hành cho các đối tượng là thành viên HĐQT, BKS và cán bộ chủ chốt của Công ty với giá phát hành bằng mệnh giá.

Đây được xem là một trong những chính sách phù hợp để khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với sự phát triển của Công ty.

4.11 Chính sách cổ tức

Năm 2011, 2012 và năm 2013 Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ như sau:

- Năm 2011:
 - ✓ Cổ tức cổ phiếu: 20% (Tỷ lệ thực hiện quyền 100:20)
 - ✓ Cổ tức tiền mặt: 22% mệnh giá (2.200 đồng/cổ phiếu)
- Năm 2012:
 - ✓ Cổ tức tiền mặt: 25% mệnh giá (2.500 đồng/cổ phiếu)
- Năm 2013:
 - ✓ Cổ tức tiền mặt: 13% mệnh giá (1.300 đồng/cổ phiếu)

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định trả cổ tức bằng cổ phần phổ thông thay cho tiền mặt.
- Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

4.12 Tình hình tài chính

4.12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ và tính hình sử dụng vốn điều lệ

Vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 như sau :

Bảng 4-6: Vốn cổ phần của SEC

Chỉ tiêu	Số cổ phiếu	VNĐ
Vốn cổ phần được duyệt	27.850.466	278.504.660.000
Vốn cổ phần đã phát hành	27.850.466	278.504.660.000
<i>Cổ phần phổ thông</i>	<i>27.850.466</i>	<i>278.504.660.000</i>
Cổ phiếu quỹ	104	1.040.000
<i>Cổ phần phổ thông</i>	<i>104</i>	<i>1.040.000</i>
Số cổ phiếu đang lưu hành	27.850.362	278.503.620.000
<i>Cổ phần phổ thông</i>	<i>27.850.362</i>	<i>278.503.620.000</i>

Nguồn: SEC

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/CP. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu đã được Công ty mua lại, các quyền trên đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ trong năm như sau:

Bảng 4-7: Biến động vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ của SEC

Chỉ tiêu	Số cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm	17.406.580	174.065.800.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	10.443.886	104.438.860.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	-	-
Số dư cuối năm	27.850.466	278.504.660.000

Nguồn: SEC

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 5 – 50 năm
- Máy móc và thiết bị: 3 – 20 năm
- Phương tiện vận tải: 2 – 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý : 3 – 10 năm

c. Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2013 là **6.125.000 đồng/người/tháng**.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2011 và năm 2012 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng - VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

f. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của SEC và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Quỹ dự phòng tài chính	8.162	11.361	13.649
Quỹ đầu tư phát triển	21.646	28.045	32.621
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.521	2.402	1.116
Tổng cộng	34.329	41.808	46.386

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011, 2012 của SEC, BCTC quý 4/2013.

g. Tổng dư nợ vay:

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Vay ngắn hạn	97.106	243.595	231.155
Vay dài hạn	197.053	135.478	167.263

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 của SEC

Công ty không có các khoản nợ quá hạn

h. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	23.344	-	62.923	-
Trả trước cho người bán	82.494	-	96.684	-
Các khoản phải thu khác	6.402	-	5.024	-
- Phải thu khác ngắn hạn	6.401	-	-	-
- Phải thu khác dài hạn	-	-	-	-
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(281)	-	(281)	-
Tổng cộng	111.960	-	164.351	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012 và 2013 của SEC

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	306.677	-	320.031	-
Vay và nợ ngắn hạn	243.595	-	231.155	-
Phải trả cho người bán	34.228	-	28.213	-
Người mua trả tiền trước	11.364	-	48.337	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.805	-	4.934	-
Phải trả người lao động	1.285	-	186	-
Chi phí phải trả	2.316	-	2.068	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.681	-	4.020	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.402	-	1.115	-
Nợ dài hạn	135.663	-	167.448	-
Nợ dài hạn khác	186	-	186	-

Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Vay và nợ dài hạn	135.478	-	167.263	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	-
Tổng cộng	442.340	-	487.480	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012 và 2013 của SEC

4.12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,24	0,93	1,28
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,58	1,11
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	64,80%	66,10%	59,6%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	184,09%	194,95%	147,5%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,78	6,10	10,6
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,07	1,10	0,88
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	17,88%	9,03%	6,2%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	45,75%	28,20%	13,5%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	16,10%	9,56%	5,5%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	20,16%	10,26%	9,3%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/CP	6.252	3.676	2.344

* Các chỉ tiêu tính toán cho năm 2011 được căn cứ trên BCTC năm 2011 của SEC đã được Công ty kiểm toán AAC kiểm toán. Năm 2012 đơn vị kiểm toán cho SEC là Công ty kiểm toán KPMG có điều chỉnh một số khoản mục trong BCTC 2011 đã được AAC kiểm toán. Năm 2013 được tính dựa trên BCTC năm 2013 của SEC đã được Công ty kiểm toán KPMG kiểm toán.

Cơ cấu nguồn vốn năm 2011 của Công ty có sự biến động rõ nét. Trong năm Công ty đã huy động vốn vay từ ngân hàng bổ sung vào nguồn vốn để đầu tư nâng công suất Nhà máy từ 2.500 TMN lên 3.200 TMN, tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tăng 11%. Trong năm 2012, công ty tăng các khoản nợ vay, chủ yếu là vay ngắn hạn, dẫn đến các chỉ tiêu về cơ cấu vốn tăng lên so với năm 2011.

Khả năng thanh toán:

Các chỉ tiêu thanh toán của Công ty năm 2012 có giảm nhẹ so với năm 2011. Nhưng nhìn chung khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo. Tuy nhiên, chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh của Công ty hiện tại là khá thấp do lượng hàng tồn kho cuối năm 2012 của Công ty tương đối cao, chiếm 38% tài sản ngắn hạn.

Khả năng sinh lời:

Do những khó khăn chung của nền kinh tế, các chỉ tiêu sinh lời của công ty trong năm 2012 đều giảm so với năm 2011. EPS năm 2012 chỉ còn 3.676 VNĐ/CP, giảm mạnh so với mức EPS của năm 2011 là 6.252 VNĐ/CP

4.13 Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát**4.13.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****a. Chủ tịch HĐQT**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai.

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HOA
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	17/10/1964
Nơi sinh:	Diên Khánh, Khánh Hòa
CMND	220760941 Cấp ngày 01/6/2005 Tại CA Khánh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Diên Khánh, Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú:	5A Trần Khánh Dư, Nha Trang, Khánh Hòa
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(058) 3620 106
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Cử nhân Luật Kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 1987 – 1988	Cán bộ Phòng Nông nghiệp UBND Huyện Diên Khánh
+ Từ 1990 – 2000	Kế toán trưởng Công ty Đường Khánh Hòa
+ Từ 2001 – 2004	Kế toán trưởng Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Nha Trang
+ Từ 2005 - 06/2006	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư phát triển Vân Phong
+ Từ 04/2006 - 08/2008	Phó giám đốc Công ty CP đường Ninh Hòa
+ Từ 09/2008 - 07/2012	Tổng giám đốc Công ty CP đường Ninh Hòa
+ Từ 04/2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
+ Từ 05/2012 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Phan Rang
+ Từ 08/2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đường Ninh Hòa
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT tại CTCP Đường Ninh Hòa. Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Phan Rang
Số cổ phần hiện tại:	0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác	Công ty CP Đường Ninh Hòa: 150.348 cổ phần. Công ty CP Mía đường Phan Rang: 1.413.210 cổ phần.

b. Thành viên HĐQT

Ông **Cáp Thành Dũng**: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai. Ông Cáp Thành Dũng được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị bổ sung, thay thế cho ông Thái Văn Chuyện vừa từ nhiệm ngày 10/10/2012 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2012/NQ-HĐQT ngày 10/10/2012

Họ và tên:	CÁP THÀNH DŨNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/8/1971

Nơi sinh:	Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
CMND:	230934911, ngày cấp: 23/02/2009, nơi cấp: CA Gia Lai
Quê quán:	An Nhơn – Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú	109B Ngô Quyền, Tx Ayunpa, tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	0914 033 447
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thực phẩm, cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 1995 – 1996	Cán bộ kỹ thuật Công ty Mía đường Gia Lai;
+ Từ 1997 – 2004	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai;
+ Từ 2005 - 7/2007	Giám đốc nhà máy Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai;
+ Từ 08/2007 - 09/2010	Phó Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
+ Từ 23/9/2010 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
+ Từ 10/10/2010 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ	22.080 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	22.080 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	
- Vợ Võ Thị Minh Phấn:	22.080 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ
- Anh ruột Cấp Thành Long:	110.400 cổ phần, chiếm 0,396% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác Không

c. Thành viên HĐQT:

Ông **Đinh Văn Hiệp**: Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai. Ông Đinh Văn Hiệp được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị bổ sung, thay thế cho ông Phùng Nguyễn Âu Đệ vừa từ nhiệm ngày 10/07/2012 và được bổ nhiệm giữ chức vụ Thường trực Hội đồng Quản trị thay thế cho ông Trịnh Minh Châu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2012/NQ-HĐQT ngày 13/07/2012.

Họ và tên: **ĐINH VĂN HIỆP**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 1974
Nơi sinh: Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang
CMND: 025347494 Ngày cấp: 02/03/2011 Nơi cấp: TP HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 13D, Đường số 25, P. Tân Quy, Quận 7, TP HCM
Số ĐT liên lạc: 0908 883 889
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử - Đại học Cần Thơ; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Bách Khoa Tp HCM

Quá trình công tác:

- + Từ 08/1997 - 03/2004 Giảng viên-Tổ trưởng Tổ giảng viên tại Trường Bưu điện 3
- + Từ 03/2004 - 05/2009 Trưởng phòng kế hoạch – Phó giám đốc phụ trách kế hoạch đầu tư, kinh doanh tại Trung tâm điện thoại SPT
- + Từ 07/2009 - 12/2010 Giám đốc Đầu tư Dự án tại Công ty CP Đầu tư Sài Gòn Thương Tín
- + Từ 03/2010 - 06/2011 Thành viên HĐQT tại Công ty CP Du lịch Bến Tre
- + Từ 06/2011 - 04/2012 Thường trực HĐQT tại Công ty CP Điện Gia Lai
- + Từ 04/2011 - 02/2012 Trợ lý CT HĐQT tại Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
- + Từ 04/2011 đến nay Thành viên HĐQT tại Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
- + Từ 05/2011 đến nay: Thành viên HĐQT tại Công ty CP Thủy điện Gia Lai
- + Từ 11/2011 đến nay: Thành viên HĐQT tại Công ty CP Điện – Cao su Gia Lai

+ Từ 01/2012 – 01/2013	Phó Tổng giám đốc tại Công ty CP Điện Gia Lai
+ Từ 07/2012 đến nay:	Thành viên HĐQT tại Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
+ Từ 01/2013 đến nay:	Giám đốc Nông nghiệp Công ty CP Bourbon Tây Ninh
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên- Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Gia Lai- Thành viên HĐQT Công ty CP Điện – Cao su Gia Lai- Giám đốc Nông nghiệp Công ty CP Bourbon Tây Ninh
Số cổ phần hiện tại:	0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

d. Thành viên HĐQT

Ông **Tân Xuân Hiến**: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai

Họ và tên:	TÂN XUÂN HIẾN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/07/1961
Nơi sinh:	Phú Yên
CMND:	230558115, ngày cấp: 14/08/2000, nơi cấp: CA Gia Lai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	02 Nguyễn Đường, phường IaKring, Tp.Pleiku – Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	0913 450397

Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 1998 - 08/2010	Giám đốc Công ty Điện Gia Lai
+ Từ 08/2010 đến nay	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty CP Điện Gia Lai
+ Từ 12/2004 - 04/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư điện Tây Nguyên
+ Từ 09/2007 - 09/2010	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai
+ Từ 03/2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Gia Lai
+ Từ 04/2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ayun Thượng
+ Từ 01/2012 -09/2012	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện - Cao su Gia Lai
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty CP Điện Gia Lai. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Gia Lai. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ayun Thượng.
Số cổ phần hiện tại:	80.000 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	80.000 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác	Công ty CP Điện Gia Lai : 262.500 cổ phiếu. Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên: 206.697 cổ phiếu.

e. Thành viên HĐQT

Ông **Nguyễn Thanh Ngữ**: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai.

Họ và tên: **NGUYỄN THANH NGỮ**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/02/1987
Nơi sinh:	Tiền Giang
CMND	311881821 Cấp ngày 13/7/2001, Tại CA Tiền Giang.
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	731/1 Ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	058 3620 416
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ Từ 09/2010 - 04/2012	Công tác tại Ngân hàng Sacombank
+ Từ 04/2012 - 01/2013	Công tác tại Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
+ Từ 01/2013 đến nay	Công tác tại Công ty CP Đường Ninh Hòa
+ Từ tháng 06/2012 đến 2013	Thành viên HĐQT CTCP SX-TM Thành Thành Công
+ Từ 04/2013 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Đường Ninh Hòa
Số cổ phần hiện tại:	292.194 cổ phần, chiếm 1.05% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	292.194 cổ phần, chiếm 1.05% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của SEC:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác: Công ty CP Đường Ninh Hòa: 100.000 cổ phần

4.13.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

a. Trưởng Ban kiểm soát

Ông **Phạm Cao Sơn**: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai.

Họ và tên:	PHẠM CAO SƠN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/09/1965
Nơi sinh:	Huyện Kim Sơn, Ninh bình
CMND:	Số: 220574624 Ngày cấp: 18/06/2010 Nơi cấp: Khánh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	241 Trần Quý Cáp, P.Ninh hiệp, Thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa.
Số ĐT liên lạc:	0914 394 391
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 10/1991 - 11/1995	Công tác tại Chi cục Thuế Thị xã Ninh hòa, Tỉnh Khánh Hòa.
+ Từ 12/1995 - 01/2006	Công tác tại Nhà máy đường Ninh hòa thuộc Công ty đường Khánh hòa với các chức vụ: Nhân viên Phòng Kinh tế tổng hợp, Phó Phòng Kinh tế tổng hợp, Trưởng Phòng Kinh tế Tổng hợp.
+ Từ 02/2006 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần đường Ninh hòa với các chức vụ: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ, chuyên viên Phòng HC-NS-PC, chuyên viên Phòng KSNB
+ Từ 04/2012 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đường Ninh Hòa. Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đường Phan Rang Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bò giống Miền Trung.
Số cổ phần hiện tại:	0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của SEC:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác	Công ty CP Đường Ninh Hòa: 36.000 cổ phần Công ty CP Đường Phan Rang: 0 cổ phần Công ty CP Bò giống Miền Trung: 0 cổ phần

b. Thành viên Ban kiểm soát

Ông Lê Trọng Nam Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai	
Họ và tên:	LÊ TRỌNG NAM
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/10/1962
Nơi sinh:	Xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
CMND:	Số: 230347682, ngày cấp: 24/11/2005, nơi cấp: CA Gia Lai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú	Xã Pờ Tó, huyện Iapa, tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	0979857125
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Sơ cấp chính trị, nông dân lao động giỏi
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2007 – 04/2012	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường –

	Nhiệt điện Gia Lai.
	Tháng 4/2012 được bầu làm Trưởng BKS Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai
+ Từ 05/2012 đến nay	Thành viên BKS Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Chủ tịch xã Pờ Tó, huyện Iapa, tỉnh Gia Lai
Số cổ phần hiện tại	4.140 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	4.140 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

c. Thành viên Ban kiểm soát

Ông **Lưu Mạnh Thức**: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai.

Họ và tên:	LƯU MẠNH THỨC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/07/1983
Nơi sinh:	Lâm Đồng
CMND:	số: 250533243 ngày cấp: 06/06/1999 nơi cấp: CA. Lâm Đồng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 123 – Thôn 9 – Hòa Ninh – Di Linh – Lâm Đồng
Số ĐT liên lạc:	0933804593 – 0908798005
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Kế toán kiểm toán

Quá trình công tác:

+ Từ 2008 đến nay
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:

Phó Phòng KSNB - Công ty CP Thành Thành Công
Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:

- Phó Phòng KSNB - Công ty CP Thành Thành Công
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đường Ninh Hòa
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đường Nước Trong
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Điện Gia Lai

Số cổ phần hiện tại:

0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu:

0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu:

0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ

Không

cổ phiếu của Công ty:

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan với Công ty:

Không

Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ

Không

chức khác

4.13.3 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

a. Tổng Giám đốc

Ông **Cáp Thành Dũng**: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai.

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 4.13.1.b – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai

b. Phó Tổng Giám đốc

Ông **Hồ Đắc Dũng**: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai.

Họ và tên:

HỒ ĐẮC DŨNG

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

02/04/1954

Nơi sinh:

Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định

Quê quán

An Nhơn – Bình Định

CMND:	Số: 230054294, ngày cấp: 18/9/2000, nơi cấp: CA Gia Lai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú	19 Đoàn Thị Điểm, P. Diên Hồng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	059 3603338
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
<i>Từ 1980 – 1988</i>	Kế toán trưởng xí nghiệp cơ khí tỉnh Gia Lai – Kon Tum;
<i>Từ 1988 – 1989</i>	Chuyên viên kinh tế Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai;
<i>Từ 1990 – 07/1995</i>	Kế toán trưởng Công ty Dầu thực vật tỉnh Gia Lai;
<i>Từ 08/1995 – 07/2007</i>	Kế toán trưởng Công ty Mía đường Gia Lai kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai;
<i>Từ 08/2007 – 09/2010</i>	Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
<i>Từ 09/2010 đến nay</i>	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	44.160 cổ phần, chiếm 0,158% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	44.160 cổ phần, chiếm 0,158% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Vợ Nguyễn Thị Phượng: 11.040 cổ phần, chiếm 0,039% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

c. Phó Tổng Giám đốc

Ông **Nguyễn Văn Lùng**: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LÙNG**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/10/1958
Nơi sinh:	Thanh Miện, Hải Dương
Quê quán:	Thanh Miện, Hải Dương
CMND:	Số: 230195594, ngày cấp: 24/9/2003, nơi cấp: CA Gia Lai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	25 Tôn Thất Thuyết, P. Thống Nhất, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	059 3603335
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản lý kinh tế công nghiệp, cử nhân luật
Quá trình công tác:	
+ Từ 1978 – 1986	Kế toán khách sạn Gia Lai;
+ Từ 1987 – 1992	Trưởng phòng nhân sự nhà máy chế biến mỳ Việt – Thái – An Khê.
+ Từ 09/1995 – 07/2007	Giám đốc nông nghiệp Công ty Mía đường Bourbon Gia Lai;
+ Từ 09/2007 – 4/2012	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
+ Từ 05/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ	65.970 cổ phần, chiếm 0,236% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	65.970 cổ phần, chiếm 0,236% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không

Lợi ích liên quan với Công ty: Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

d. Phó Tổng Giám đốc

Ông **Nguyễn Hùng Việt**: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai, được bổ nhiệm theo Quyết định Hội đồng Quản trị số 66/2013/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2013. Ông Nguyễn Hùng Việt được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc, thay thế cho ông Nguyễn Tiến Cường từ nhiệm ngày 16/09/2013 theo Quyết định Hội đồng quản trị số 48/2013/QĐ-CT.HĐQT ngày 16/09/2013.

Họ và tên:	NGUYỄN HÙNG VIỆT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/10/1964
Nơi sinh:	Tây Ninh
Quê quán:	Tây Ninh
CMND:	290332513, ngày cấp 23/08/2007, nơi cấp: Tây Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 15, khu phố 04, Phường 2, TP. Tây Ninh
Số ĐT liên lạc:	0593.657.345
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	
+ Từ 1988 đến 1992	Cán bộ kỹ thuật Nhà máy đường Nước Trong Tây Ninh
+ Từ 1992 đến 1995	Cán bộ kỹ thuật Công ty Hiệp Hưng Tây Ninh
+ Từ 1996 đến tháng 9/2013	Công tác tại Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
+ Từ 11/2013 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai.
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Chuyên viên phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh .
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không.

4.13.4 Kế toán trưởng

Ông **Nguyễn Xuân Thanh**: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai.

Họ và tên:	NGUYỄN XUÂN THANH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/01/1965
Nơi sinh:	Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
CMND:	Số: 230 389 747, ngày cấp: 17/09/2003, nơi cấp: CA Gia Lai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú	45/36 Phan Đăng Lưu, TP. Pleiku, Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	059 3603703 – 0914 148766
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 04/1985 – 05/1988	Nhân viên Kế toán Xí nghiệp khảo sát Thiết kế Thủy lợi Gia Lai
+ Từ 06/1988 – 03/1994	Kế toán tổng hợp Công ty Xây dựng Thủy lợi Gia Lai
+ Từ 04/1994 – 05/2002	Kế toán tổng hợp Công ty Điện Gia Lai
+ Từ 06/2002 – 06/2006	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
+ Từ 07/2006 – 08/2009	Giám đốc Công ty CP Ayun Thượng
+ Từ 09/2009 – 08/2011	Kế toán trưởng Công ty CP Ayun Thượng
+ Từ 09/2011 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ	Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai

chức

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

4.14 Tài sản

4.14.1 Giá trị tài sản cố định theo báo cáo kiểm toán tại thời điểm 31/12/2013

Bảng 4-8: Tài sản của SEC tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Tài sản vô hình	589	589	0
Phần mềm máy tính	589	589	0
Tài sản cố định vô hình khác			
Tài sản hữu hình	564.353	236.960	327.393
Nhà cửa, vật kiến trúc	95.310	39.446	55.864
Máy móc và thiết bị	457.306	193.365	263.941
Phương tiện vận chuyển	9.982	3.101	6.880
Thiết bị văn phòng	1.755	1.048	707
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			47.080

Nguồn: BCTC năm 2013 kiểm toán của SEC

4.14.2 Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

Công ty hiện đang sử dụng lô đất có diện tích 160.000 m² tại địa chỉ số 561 Trần Hưng Đạo, thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K691181 do UBND tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/08/1997 thời hạn sử dụng 49 năm (đến tháng 8/2047), mục đích giao đất là đất sản xuất kinh doanh, hình thức sử dụng là thuê đất trả tiền hàng năm, hiện tại đã được chuyển thành trả tiền thuê đất 1 lần cho cả thời gian thuê; hồ sơ đăng ký biến động số 000.183 ngày 20/04/2012. Hiện nay Công ty đang sử dụng làm trụ sở văn phòng công ty và xây dựng nhà máy trên phần diện tích đất được giao trên.

4.15 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014

4.15.1 Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện

Đơn vị tính: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2014	% tăng/giảm so với năm 2013
Vốn chủ sở hữu	390.000	+12,8%
Doanh thu thuần	793.338	+8,1%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	44.403	-3%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu	5.6%	-9,68%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	11.4%	-15,5%
Tỷ lệ cổ tức	10%	-23,08%

4.15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2014 được Hội đồng quản trị xây dựng một cách cẩn trọng dựa trên các báo cáo đánh giá của các bộ phận, phòng ban có liên quan. Thông qua kế hoạch này, SEC thể hiện định hướng cho sự phát triển của Công ty trong tương lai, duy trì hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Chủ yếu tập trung lĩnh vực sản xuất đường, đồng thời tích cực triển khai tìm kiếm và phát triển vùng nguyên liệu sang các địa bàn lân cận có lợi thế về đất đai, khí hậu và giao thông. Với định hướng hoạt động như trên và những kinh nghiệm tích lũy hơn 15 năm, thêm vào đó là mối quan hệ gắn bó với các nhà cung cấp nguyên vật liệu, các đối tác, khách hàng... Công ty đã tạo ra thế mạnh phát triển trên lĩnh vực sản xuất đường, đây sẽ là cơ sở để Công ty có thể duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trong dài hạn.

4.16 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

4.17 Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Hiện tại cổ phiếu của Công ty đang niêm yết trên sàn giao dịch Sở chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013 của Công ty, số cổ phiếu mới phát hành sẽ được niêm yết bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ khi tất toán đợt chào bán. Số lượng cổ phiếu SEC phát hành đợt 1 đã niêm yết chính thức vào ngày 17/01/2014 và dự kiến số lượng cổ phiếu phát hành đợt 2 sẽ được niêm yết bổ sung vào quý 3 năm 2014.

4.18 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có**4.19 Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu: Không có**

5. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

5.1 Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

5.2 Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phiếu

5.3 Tổng số cổ phiếu được UBCK NN cấp phép chào bán:

21.593.420 cổ phiếu (tương đương tổng giá trị tính theo mệnh giá là 215.934.200.000 đồng)

5.3.1 Giai đoạn 1 (đã thực hiện)

- Tổng số cổ phiếu được cấp phép chào bán: 10.443.948 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu chào bán thành công: 10.443.948 cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu: 100:60

5.3.2 Giai đoạn 2

- Tổng số cổ phiếu chào bán: 11.149.472 cổ phiếu
- Đối tượng chào bán:
 - ✓ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.443.948 cổ phiếu
 - ✓ Chào bán cho thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý: 705.524 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu: 100:37,5 (tỷ lệ này được tính trên con số tuyệt đối sau khi đã hoàn tất việc phát hành giai đoạn 1, bao gồm cả việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua)

5.4 Giá chào bán dự kiến:

10.000 đồng/cổ phiếu

5.5 Phương pháp tính giá:

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và cho các thành viên HĐQT, BKS và CBCNV được xác định trên cơ sở định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B, cụ thể :

- Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 : 13.031 đồng/CP ;
- P/B bình quân ngành mía đường (các cổ phiếu được lựa chọn gồm BHS, LSS, NHS) tại thời điểm 31/12/2012 : 0,8 lần ;
- Giá cổ phiếu SEC theo phương pháp P/B : $13.031 \times 0,8 = 10.432$ đồng/CP;

- Giá thị trường của SEC tại thời điểm 28/12/2012 : 19.000 đồng/CP ;
- Giá chào bán : 10.000 đồng/CP

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và cho các thành viên HĐQT, BKS và CBCNV được ĐHCĐ quyết định bằng với mệnh giá 10.000 đồng/CP.

5.6 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết

Số lượng cổ phần chào bán được làm tròn đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) và/hoặc số lượng cổ phần do cổ đông hiện hữu và thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý từ chối mua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

5.7 Phương thức phân phối: Phân phối thông qua đại lý phát hành

Công ty sẽ công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông hiện hữu và danh sách các đối tượng được mua theo chương trình lựa chọn để chào bán cổ theo quy định và thực hiện việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, CBCNV theo danh sách được chốt.

5.8 Thời gian phân phối cổ phiếu Giai đoạn 2:

Công ty sẽ thực hiện đợt chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận chào bán cổ phiếu Giai đoạn 2.

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến như sau:

5.8.1 Chào bán cho CBCNV của Công ty:

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Công bố thông tin chào bán cổ phiếu theo quy định	T
Quyết định và thông báo danh sách CBCNV được quyền mua cổ phiếu	T + 10
Đăng ký mua và thu tiền mua cổ phiếu	T + 18 – T + 53
HĐQT quyết định xử lý cổ phiếu mua không hết của CB (nếu có)	T + 64 – T + 84

5.8.2 Chào bán cho cổ đông hiện hữu:

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Công bố thông tin chào bán cổ phiếu theo quy định và thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu	T
Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu	T + 10
Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	T + 18 – T + 46
Thời gian nhận đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	T + 18 – T + 53
Xử lý cổ phiếu lẻ và từ chối mua	T + 64 – T + 84

5.8.3 Tổng hợp và báo cáo kết quả chào bán giai đoạn 2:

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Lấy xác nhận kết quả thu tiền từ tài khoản phong tỏa	T + 85
Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	T + 86
Thông báo điều chỉnh GCN ĐKKD về tăng vốn điều lệ	T + 93
Ghi nhận sở hữu cổ phiếu (cấp GCN sở hữu cổ phiếu) cho CBCNV và cổ đông theo kết quả	T + 105

5.9 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước quy định: “Người nước ngoài được góp vốn hoặc mua cổ phần với mức không quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam vào những ngành, nghề, lĩnh vực thuộc danh mục do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho từng thời kỳ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

5.10 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phần phát hành cho các thành viên HĐQT, BKS và CBCNV bị hạn chế chuyển nhượng, cụ thể:
 - ✓ 50% hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm.
 - ✓ 50% hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm.

5.11 Các loại thuế có liên quan

- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 5 năm (từ năm 2007-2011), không áp dụng cho phần lợi nhuận tăng thêm đối với tài sản đầu tư mở rộng từ ngày 1/1/2009.
 - ✓ Từ năm 2012: áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.
 - ✓ Công ty được giảm 50% thuế Thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013 (không áp dụng cho phần lợi nhuận tăng thêm đối với tài sản đầu tư mở rộng từ ngày 1/1/2009. Những ưu đãi này được quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất số 1950-GCND9C2/39/1 ngày 30/11/2009 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai và Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ tài chính.
 - ✓ Ngoài ra, là doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực chế biến nông sản, Công ty được giảm 30% thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2012 theo Nghị định 60/2012/NĐ-CP quy định chi tiết Nghị quyết số 29/2012/QH13 về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho các Doanh nghiệp sản xuất.
- Thuế GTGT:
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất 5% cho các loại sản phẩm: đường, mật rỉ, phân bón.
 - ✓ Các sản phẩm khác áp dụng theo quy định hiện hành.
- Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

5.12 Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Ngân hàng : Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) chi nhánh tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ : 61 Trần Phú (nối dài) - TP.Pleiku - Gia Lai.

Số tài khoản : 159397439

Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Mía Đường - Nhiệt Điện Gia Lai

6. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu giai đoạn 2 sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014.

7. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Sau khi hoàn tất việc phát hành giai đoạn 2 trong năm 2014, số tiền thu được từ từng đợt phát hành sẽ dùng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014.

Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Đợt 2
1	Chi mua mía nguyên liệu	79.937.371.000
2	Chi mua hóa chất, nhiên liệu	12.933.451.000
3	Chi mua phân bón	15.542.638.000
4	Chi mua vật tư khác	3.081.260.000
Tổng cộng		111.494.720.000

Nguồn: SEC

8. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

8.1 Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 1-10-11, tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội.
Điện thoại: 04. 3935 2722 Fax: 04. 2220 0669
Chi nhánh: Lầu 9, số 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08. 3821 8508 Fax: 08. 38218 510

8.2 Tổ chức kiểm toán

8.2.1 Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011.

Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.
Điện thoại: 0511. 365 5886 Fax: 0511. 365 5887
Website: www.aac.com.vn
Email: aac@dng.vnn.vn

8.2.2 Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012, 2013.

Trụ sở chính: Lầu 10, Sun Wah Tower, 115, đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM.
Điện thoại: 08. 3821 9266 Fax: 08. 3821 9267
Website: www.kpmg.com.vn
Email: kpmghcm@kpmg.com.vn

8.3 Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin mà BSC đã thu thập được về SEC và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, BSC có một số nhận định như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc nâng cao năng lực sản xuất, đồng thời phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo đầu vào cho hoạt động sản xuất sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty trong việc mở rộng quy mô, giữ cho hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng với kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua.

9. PHỤ LỤC:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013
- Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
- Các tài liệu khác



BẢN CÁO BẠCH

Gia Lai, ngày 22... tháng 03... năm 2014

Đại diện tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai



Nguyễn Thị Hoa

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Cáp Thành Dũng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Xuân Thanh

Kế toán trưởng

Phạm Cao Sơn

Trưởng Ban Kiểm soát



BẢN CÁO BẠCH

Đại diện tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
Chi nhánh TP. HCM



Ông Lê Quang Huy

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM